

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: _____/CTDON-TTHT

V/v miễn thuế, giảm thuế
thu nhập doanh nghiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: Công ty TNHH Samkwang CF Vina
Địa chỉ: đường N2, KCN Nhơn Trạch V, thị trấn Hiệp Phước,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. MST: 3603915732.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 01/CV-CF ngày 27/10/2023 của Công ty TNHH Samkwang CF Vina (sau đây gọi là Công ty) về việc miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16:

“3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị.”.

Căn cứ khoản 18 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

“...18. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 19 như sau:

“5. Dự án đầu tư mới (bao gồm cả văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) được hưởng ưu đãi thuế quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 15 và Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định này là dự án thực hiện lần

đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện, trừ các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định này.

b) Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh).

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp dự án đầu tư của Công ty là dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (khu công nghiệp không nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội thuận lợi) thì thu nhập từ dự án đầu tư này được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, trừ các khoản thu nhập nêu tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Các ưu đãi về thuế TNDN chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế TNDN theo kê khai. Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty được biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục (b/c);
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng NVDTTC; TTKT2
- Lưu: VT, TTHT (Thanh,3b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện